

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định hồ sơ,  
điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn  
tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ  
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BINMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới  
đất;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 5 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản  
lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn  
tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc sở Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình  
số 1639/TTr-STNMT ngày 24/4/2017 về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp  
và quản lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên  
địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số  
113/BC-STP ngày 24/4/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## 2. Đối tượng áp dụng

### a) Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### b) Cơ quan thu phí

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kê khai, thu, nộp và quản lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **Điều 2. Mức thu phí**

1. Mức thu phí thẩm định đối với hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: mức thu 980.000 đồng/hồ sơ.

2. Trường hợp thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép: mức thu bằng 50% mức thu quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 3. Kê khai, thu, nộp và quản lý phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Cơ quan thu phí chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức thu, nộp phí theo quy định. Khi thu phải cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành.

b) Cơ quan thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

c) Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí đã thu vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc Quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch

UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, pNNTN(LeSang161);



**Trần Ngọc Căng**